



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 05/01/2026

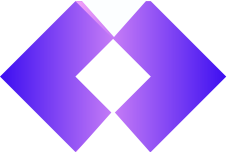
Lên đỉnh cuối năm ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

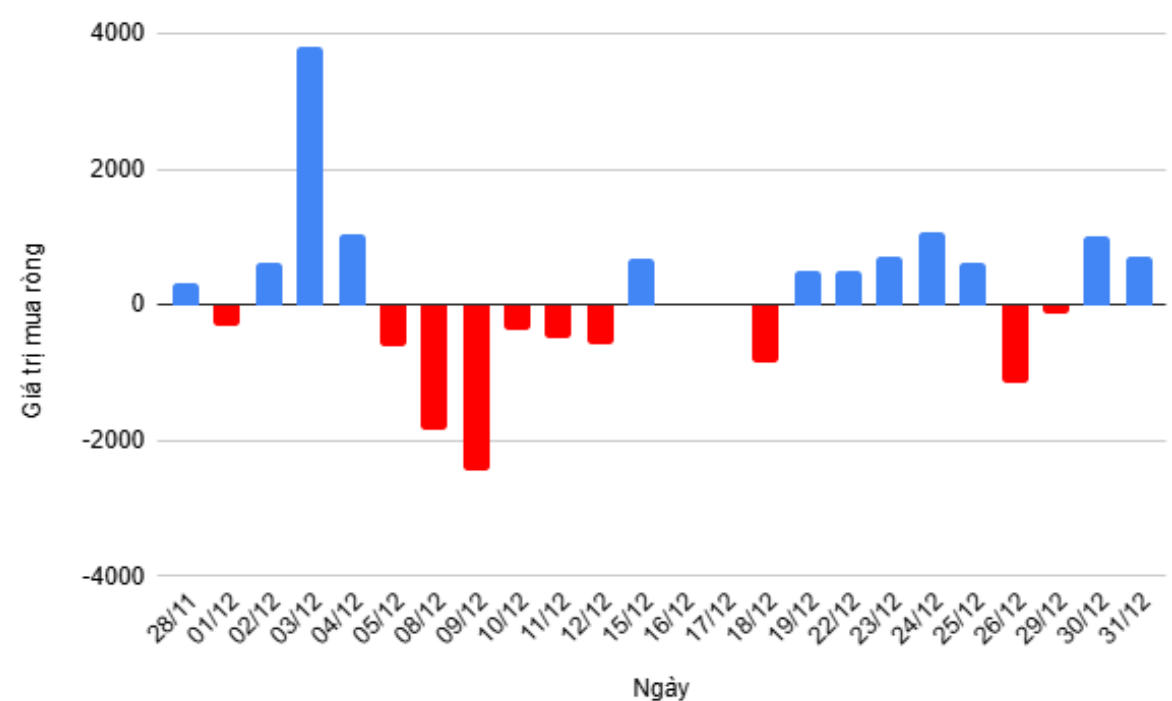




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 31/12 ghi nhận phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp, khép lại năm 2025 tại vùng đỉnh lịch sử trong bối cảnh thị trường phân hóa rõ nét. VN-Index đầu phiên giao dịch thận trọng quanh mốc tham chiếu trước áp lực bán ở một số nhóm ngành, nhưng lực cầu cải thiện về cuối phiên tại nhóm Vingroup và Ngân hàng đã giúp chỉ số bứt phá mạnh. Kết phiên, VN-Index tăng **17,59** điểm **(+1%)** lên **1.784,49** điểm với dòng tiền chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu trụ.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm Vingroup đóng vai trò dẫn dắt thị trường với VHM tăng 5,5% (có thời điểm chạm trần), VIC tăng 4,1%, VRE tăng 2,6% và VPL tăng 3,5%. Nhóm ngân hàng giao dịch tích cực với HDB tăng 6,3%, TCB tăng 1,6%, SSB tăng 1,5%, MBB tăng 1,2% và VCB tăng 0,4%.
- Các nhóm ngành khác diễn biến phân hóa.** Bất động sản khu công nghiệp duy trì sắc xanh với KBC tăng 2,8%, SIP tăng 1,5%, VGC và D2D cùng tăng 1,3%. Nhóm Hóa chất hồi phục tích cực với DGC tăng 5,1%, DDV tăng 2,8% và BFC tăng nhẹ. Nhóm Chứng khoán ghi nhận dòng tiền chọn lọc khi VPX tăng 4,2%, TCX tăng 1,2%.
- Ở chiều ngược lại,** áp lực điều chỉnh tập trung tại nhóm bất động sản giảm sâu với CII giảm 4,6%, CEO giảm 4,5%, NVL giảm 4%, PDR giảm 3,1% và DXG giảm 2,3%. Nhóm Dầu khí điều chỉnh đồng loạt khi GAS giảm 3,3%, PVT giảm 2,1%, PLX giảm 1,3% và PVS giảm 0,9%.
- Đánh giá:** VN-Index khép lại năm 2025 tại đỉnh lịch sử, cho thấy xu hướng trung hạn tích cực, dù đà tăng chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu trụ và chưa lan tỏa rộng.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index duy trì chuỗi 4 phiên tăng liên tiếp và hình thành nền xanh thân lớn tuy nhiên sự đồng thuận đi lên vẫn kém. Thanh khoản duy trì thấp dưới bình quân 20 phiên cho thấy động lực mua lên chưa đủ mạnh. Các chỉ báo MACD và RSI tích cực cho thấy dư địa tăng vẫn còn. Nếu mức lan tỏa được cải thiện, thị trường có thể kỳ vọng bứt phá 1.800. Ngược lại, áp lực rung lắc ngắn hạn có thể xuất hiện, chỉ số có thể hạ nhiệt và tích lũy thêm trước khi bứt phá.
 - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục hướng lên 1.790- 1.800 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index kiểm định lại vùng 1.740 - 1.750 (Trung bình MA20)
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, ưu tiên quản trị rủi ro khi VN-Index lập đỉnh lịch sử nhưng đà tăng phụ thuộc chủ yếu vào cổ phiếu trụ.
 - MUA** Có thể mua gia tăng thận trọng với tỷ trọng **nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh trong phiên, ưu tiên các cổ phiếu đã tích lũy tốt hoặc điều chỉnh trước đó và đang có dấu hiệu cân bằng trở lại. Tập trung vào nhóm Ngân hàng chọn lọc (ưu tiên cổ phiếu duy trì xu hướng tăng và thanh khoản ổn định), Bán lẻ, Bất động sản khu công nghiệp và một số bluechip đầu ngành có dòng tiền nâng đỡ rõ ràng.
 - BÁN** Tiếp tục hạ tỷ trọng hoặc cơ cấu danh mục tại các cổ phiếu yếu, mất xu hướng tăng hoặc hồi phục kỹ thuật kém bền, đặc biệt là nhóm Chứng khoán, Dầu khí đang chịu áp lực cung.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 31/12/2025	35.35
• Vùng mua/bán tiềm năng	33-34
• Giá chốt lời	38-40
• Giá cắt lỗ	30
• Vốn hóa (tỷ đồng)	33,291.03
• SLCP lưu hành (cp)	941,754,759
• KLGD BQ 10 phiên	1,955,390
• Giá sổ sách	29,7
• EPS hiện tại	1.92
• P/E	18.39

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Dòng vốn FDI thuận lợi hỗ trợ nhu cầu thuê đất KCN.

- Dòng vốn FDI duy trì tích cực đang củng cố mạnh nhu cầu thuê đất KCN, trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng của KBC. Theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính), tính đến ngày 30/11/2025, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 33,69 tỷ USD, tăng 7,4% YoY. Đáng chú ý, số lượng dự án cấp mới trong 11 tháng tăng 21,7%, cho thấy nhu cầu mở rộng sản xuất của doanh nghiệp nước ngoài vẫn rất lớn. Cùng với đó, thị trường KCN hồi phục rõ nét khi giá chào thuê tăng 4% YoY và nhu cầu thuê bật tăng từ Q3/2025. Sở hữu hơn 6.610 ha đất KCN tại các địa bàn trọng điểm, KBC nằm trong nhóm doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng này.

Triển vọng tăng trưởng dài hạn từ quỹ đất lớn và mở rộng các dự án trọng điểm.

- Triển vọng tăng trưởng dài hạn của KBC được củng cố bởi quỹ đất quy mô lớn cùng loạt dự án mới liên tục được phê duyệt. Với hơn 6.610 ha đất KCN và nhiều dự án bổ sung như Tràng Duệ 3, Kim Thành 2, Quế Võ 2 mở rộng, Phú Bình hay Sông Hậu 2, tổng quỹ đất của KBC tăng thêm khoảng 2.200 ha, tạo nguồn doanh thu gối đầu trong nhiều năm. Quy mô này cho phép doanh nghiệp linh hoạt phát triển đa dạng sản phẩm như cho thuê kho bãi, nhà xưởng xây sẵn, NOXH hay đô thị, từ đó mở rộng biên lợi nhuận và giảm phụ thuộc vào một dòng thu nhập. Các dự án trọng điểm tại những vị trí chiến lược cũng giúp KBC hưởng lợi lớn từ làn sóng FDI và nhu cầu hạ tầng công nghiệp – công nghệ cao.

Biên lợi nhuận tiếp tục duy trì ở mức cao, nợ vay tăng song chủ yếu phục vụ phát triển dự án.

- Biên lợi nhuận của KBC tiếp tục duy trì cao nhờ các dự án trọng điểm bước vào giai đoạn hoàn thiện pháp lý và chuẩn bị ghi nhận doanh thu, với tồn kho Q3/2025 đạt 19.493 tỷ đồng chủ yếu từ Tràng Cát, Tân Phú Trung và Phúc Ninh, tạo dư địa lợi nhuận cho các kỳ tới. KĐT Tràng Cát đã hoàn tất tiền sử dụng đất và kỳ vọng đóng góp dòng tiền từ 2026. Dự án Khoái Châu và Trump International Hưng Yên dù GPMB còn chậm nhưng vẫn được kỳ vọng ghi nhận doanh thu sớm. Mức nợ vay 27.007 tỷ đồng phản ánh chiến lược mở rộng mạnh mẽ, đồng thời danh mục dự án lớn giúp KBC duy trì biên lợi nhuận cao và triển vọng dòng tiền tích cực.

Kết quả kinh doanh. Q3/2025, doanh thu 1.347 tỷ (+42% YoY) và LNTT 428 tỷ (+71% YoY), nhờ bàn giao 20 ha đất cho Goertek, đóng góp 851 tỷ vào doanh thu KCN, cùng 285 tỷ từ dự án Tràng Duệ.

Phân tích kỹ thuật.

- KBC duy trì xu hướng tăng trung hạn khi giữ vững trên các đường MA và bật lên sau giai đoạn tích lũy



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	04/12/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	49-51	58-60	46	18.3%
2	05/12/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	17-18	22-23	16	29.4%
3	08/12/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	21-22	25-26	19	19%
4	09/12/2025	CTD	CANH MUA	Xây dựng	85-87	95-100	80	11.7%
5	10/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
6	11/12/2025	HHV	CHỜ MUA	Đầu tư công	13-14	15-16	12.5	15%
7	12/12/2025	BAF	CANH MUA	Chăn nuôi	34-36	38-39	33	11.7%
8	15/12/2025	DPM	TRUNG LẬP	Phân bón	20-21	24-25	19	20%
9	16/12/2025	NTP	TRUNG LẬP	Vật liệu	56-58	64-65	60	14.2%
10	17/12/2025	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	26-27	29-30	24	11.5%
11	18/12/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	11.5-12	13-14	11	13%
12	19/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
13	22/12/2025	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	30-32	36-38	28	20%
14	23/12/2025	CTR	TRUNG LẬP	Viễn thông	80-82	90-92	75	12.5%
15	24/12/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	50-52	60-65	46	20%
16	25/12/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	23-24	27-28	22	17.4%
17	26/12/2025	MSN	CHỜ MUA	Bán lẻ	73-75	85-90	68	16.4%
18	29/12/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	25-26	29-30	23	16%
19	30/12/2025	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	56-58	68-70	51	21.4%
20	31/12/2025	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	87-90	100-105	80	14.9%
21	05/01/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%

Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	85.3	25%	0.47%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	95.8	25%	0.84%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	19.3	21	25%	-2.33%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	49.1	25%	-2.77%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

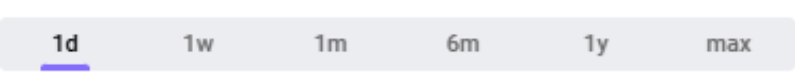
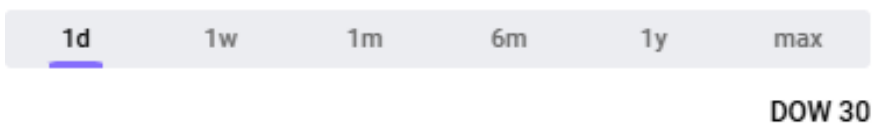
- Dow Jones tăng hơn 300 điểm trong phiên giao dịch đầu năm 2026.** Chỉ số chuẩn S&P 500 tăng 0.19%, đóng cửa ở mức 6,858.47 điểm. Trong khi đó, Nasdaq Composite giảm nhẹ 0.03% xuống 23,235.63 điểm. Trước đó trong phiên, cả hai chỉ số đều giao dịch tích cực hơn, với S&P 500 có lúc tăng tới 0.7% và Nasdaq thiên về công nghệ vọt lên 1.5% tại đỉnh trong ngày. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 319.10 điểm, tương đương 0.66%, chốt phiên tại 48,382.39 điểm.
- Mỹ thực hiện chiến dịch tấn công, bắt giữ Tổng thống Venezuela.** Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố trên Truth Social rằng Hoa Kỳ đã tiến hành một cuộc tấn công quy mô lớn vào Venezuela và bắt giữ Tổng thống Nicolas Maduro, đưa ông ra khỏi đất nước. Nhiều hãng truyền thông và nhân chứng trên mạng xã hội cho biết Caracas và một số khu vực lân cận hứng chịu các vụ nổ, nghi nhắm vào căn cứ quân sự, sân bay và cảng biển, kèm theo tình trạng mất điện cục bộ.

Thị trường trong nước

- PMI tháng 12/2025: Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm tăng.** PMI ngành sản xuất Việt Nam do S&P Global công bố đạt 53,0 điểm trong tháng 12/2025, giảm nhẹ so với tháng trước nhưng tiếp tục duy trì trên ngưỡng 50 điểm, phản ánh đà cải thiện tích cực của hoạt động sản xuất. Sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh nhờ nhu cầu cải thiện và điều kiện thời tiết thuận lợi hơn, kéo theo việc làm gia tăng và lượng công việc tồn đọng giảm.
- Giá USD tăng trở lại.** Trong tuần cuối năm 2025, USD phục hồi trên thị trường quốc tế sau khi Fed phát tín hiệu thận trọng về lộ trình cắt giảm lãi suất, khiến chỉ số DXY tăng lên 98 điểm và chấm dứt chuỗi giảm 5 tuần liên tiếp. Ngược lại, tỷ giá USD/VND trong nước ghi nhận xu hướng hạ nhiệt khi tỷ giá trung tâm giảm về 25.121 đồng/USD. Tỷ giá tại các ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước cùng điều chỉnh giảm nhẹ, phản ánh nguồn cung ngoại tệ ổn định. Trên thị trường tự do, USD giảm mạnh ở chiều bán, cho thấy áp lực tỷ giá trong nước tiếp tục được kiểm soát tốt.

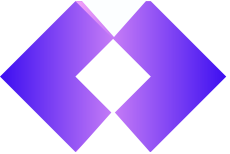
Thị trường hàng hóa

- Vàng thế giới dao động quanh mốc 4,340 USD.** Các kim loại quý bước vào phiên giao dịch đầu tiên của năm mới với xu hướng duy trì đà tăng mạnh từ năm 2025, khi căng thẳng địa chính trị và kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất tiếp tục giữ nhu cầu đối với vàng ở mức cao. Giá vàng giao ngay gần như đi ngang ở mức 4,313.29 USD/ounce vào lúc 13:h46 giờ ET (18:46 GMT), sau khi có thời điểm tăng lên tới 4,402.06 USD/ounce trong phiên. Vàng từng lập đỉnh lịch sử tại 4,549.71 USD/ounce vào ngày 26/12 và tăng tổng cộng 64% trong năm 2025. Hợp đồng vàng tương lai chốt phiên giảm 0.3%, xuống còn 4,329.6 USD/ounce. Thị trường hiện kỳ vọng Fed sẽ thực hiện ít nhất hai đợt cắt giảm lãi suất, mỗi lần 0.25 điểm phần trăm, qua đó làm tăng sức hấp dẫn của vàng.



Dow 30	48,382.39	+319.10 / +0.66%	
Dow 30 Futures	48,354.30	-28.10 / -0.06%	
Nasdaq Futures	25,263.90	+57.70 / +0.23%	
S&P 500 Futures	6,863.10	+4.60 / +0.07%	
Nikkei 225	51,716.50	+1,377.02 / +2.74%	
Shanghai	3,968.84	+3.72 / +0.09%	
Hang Seng	26,338.47	+707.93 / +2.76%	
KOSPI	4,394.00	+84.37 / +1.96%	
FTSE 100	9,951.14	+19.76 / +0.2%	
FTSE 100 Futures	10,025.50	+48.00 / +0.48%	

XAU/USD	4,407.18	+76.68 / +1.77%
Gold	4,417.00	+87.40 / +2.02%
Copper	5.7895	+0.0705 / +1.23%
Brent Oil	61.210	+0.460 / +0.76%
London Sugar	418.60	-8.90 / -2.08%
Silver	75.650	+4.635 / +6.53%
Crude Oil WTI	57.720	+0.400 / +0.7%
Platinum	2,223.55	+86.55 / +4.05%
London Coffee	3,878.00	+6.00 / +0.15%
US Wheat	507.13	+0.63 / +0.12%
US Corn	437.38	-0.13 / -0.03%



PGB: PGBank tất toán lô trái phiếu 1.000 tỷ đồng sau 1 năm phát hành.

- PGBank vừa mua lại toàn bộ lô trái phiếu PGB12401 trị giá 1.000 tỷ đồng vào ngày 30/12/2025, chỉ sau 1 năm phát hành dù kỳ hạn ban đầu là 2 năm. Song song đó, ngân hàng đang chào bán 450 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cp, dự kiến thu về 4.500 tỷ đồng để nâng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng. Về kinh doanh, lợi nhuận trước thuế quý III/2025 đạt 212 tỷ đồng, gấp 2,7 lần YoY, đưa lũy kế 9 tháng lên 497 tỷ đồng, tăng 44% YoY.

VBB: VietBank chính thức nâng vốn điều lệ 10.769 tỷ đồng.

- Vietbank vừa hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trong tháng 12/2025, qua đó nâng vốn điều lệ lên 10.769 tỷ đồng, chính thức gia nhập nhóm ngân hàng có vốn trên 10.000 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn vốn tăng thêm sẽ được sử dụng để mở rộng cấp tín dụng, nâng cao các chỉ số an toàn, đầu tư hạ tầng công nghệ và phát triển mạng lưới. Song song đó, Vietbank đang chuẩn bị chuyển niêm yết cổ phiếu VBB sang HOSE, dự kiến hoàn tất chậm nhất trong Quý I/2026

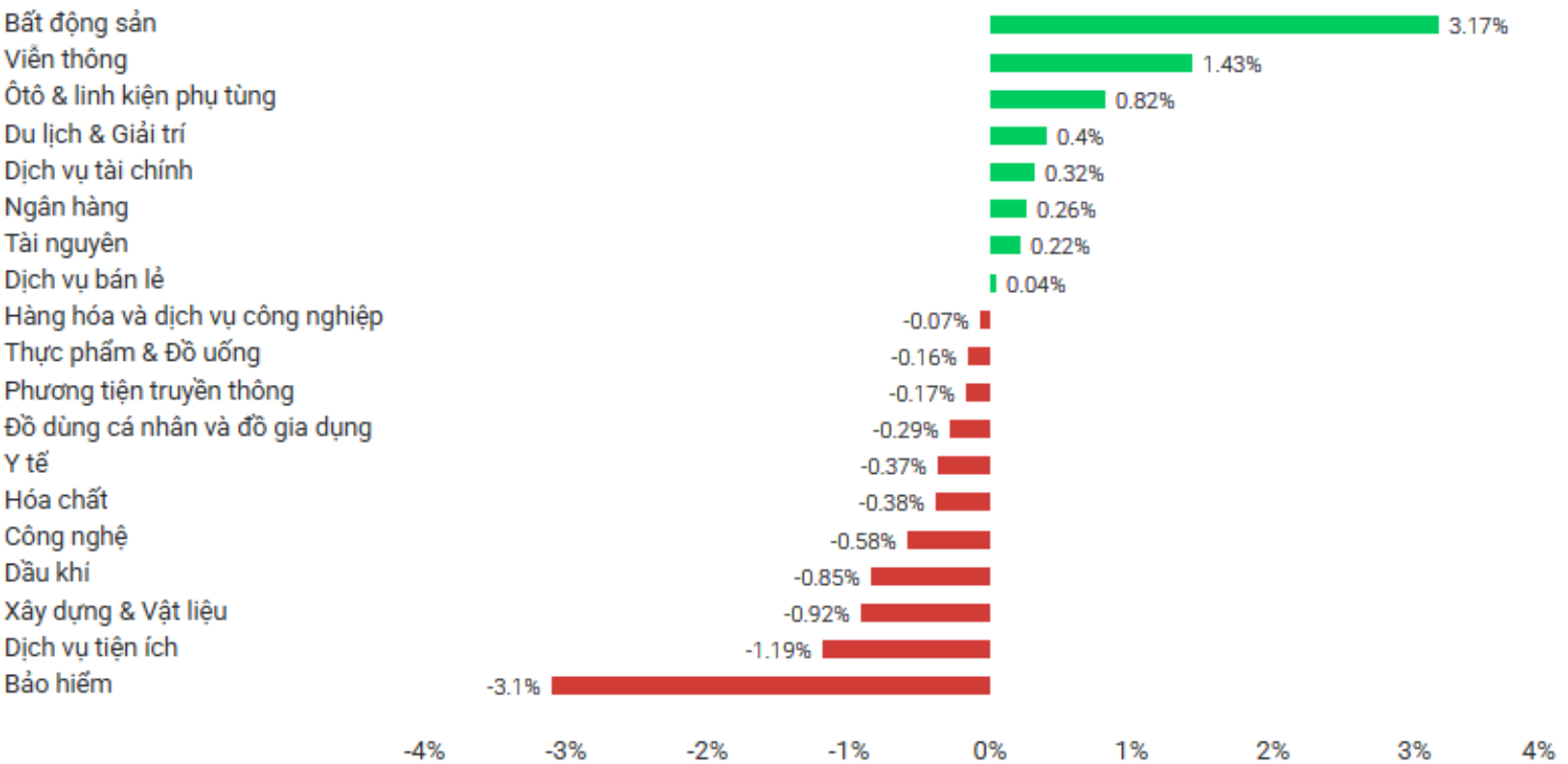
BID: Thêm 1.000 tỷ đồng trái phiếu 'đổ' về BIDV.

- Trong tháng 12/2025, BIDV liên tục đẩy mạnh hoạt động trái phiếu khi phát hành thành công các lô BID12559, BID12560 và BID12561, huy động tổng cộng 1.203 tỷ đồng, trong đó có các lô kỳ hạn dài lên tới 15 năm. Song song, ngân hàng cũng chủ động mua lại trước hạn một lô trái phiếu nhằm cơ cấu lại nguồn vốn. BIDV dự kiến tiếp tục phát hành tối đa 9.000 tỷ đồng trái phiếu trong giai đoạn 2026–2027 để bổ sung vốn cho hoạt động tín dụng.

TCX: TCBS phát hành lô trái phiếu có kỳ hạn 15 tháng.

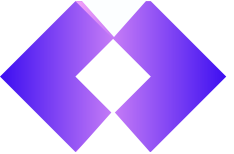
- Ngày 25/12/2025, TCBS phát hành thành công 5.000 trái phiếu mã TCX12504, huy động 500 tỷ đồng, kỳ hạn 15 tháng, lãi suất kỳ đầu 8%/năm. Đây là đợt phát hành thứ 4 trong năm 2025, nằm trong kế hoạch chào bán trái phiếu riêng lẻ tổng giá trị tối đa 3.000 tỷ đồng nhằm cơ cấu lại nợ. Song song với huy động vốn mới, TCBS cũng liên tiếp tất toán đúng hạn các lô trái phiếu đến hạn trong tháng 12/2025, với tổng giá trị gốc hơn 1.360 tỷ đồng. Diễn biến này cho thấy doanh nghiệp chủ động cân đối dòng tiền và quản trị nợ trong bối cảnh thị trường vốn nhiều biến động.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
TNT	8.66	0.53 (6.52%)	1.08	NNC	66.30	-4.90 (-6.88%)	12.86
HDB	29.70	1.75 (6.26%)	1,274.06	CII	20.90	-1.00 (-4.57%)	601.70
HID	6.28	0.36 (6.08%)	8.14	BVH	56.80	-2.60 (-4.38%)	35.96
HT1	16.50	0.90 (5.77%)	5.60	NVL	13.35	-0.55 (-3.96%)	102.02
TCI	9.79	0.52 (5.61%)	5.82	SVD	4.45	-0.18 (-3.89%)	0.40

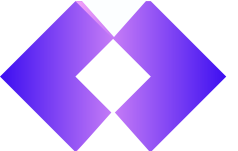


Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 12 – công bố ngày 06/01/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 12 cung cấp bức tranh tổng thể về tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam thông qua các chỉ tiêu quan trọng như tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng, đầu tư, xuất nhập khẩu, lạm phát và cán cân thương mại. Diễn biến các chỉ số này giúp đánh giá mức độ phục hồi của nền kinh tế trong giai đoạn cuối năm, đồng thời là cơ sở để dự báo xu hướng tăng trưởng và chính sách điều hành trong thời gian tới.
- Chỉ số quản lý thu mua (PMI) theo ISM – Mỹ – dự kiến công bố ngày 05/01/2026.**
- PMI ISM là chỉ báo kinh tế quan trọng phản ánh sức khỏe của lĩnh vực sản xuất Mỹ, được thị trường theo dõi sát sao. Kết quả công bố sẽ cho thấy xu hướng mở rộng hay thu hẹp của hoạt động sản xuất, qua đó tác động đến kỳ vọng tăng trưởng kinh tế và chính sách tiền tệ của Fed. Những biến động mạnh của chỉ số này có thể ảnh hưởng đáng kể tới đồng USD, lợi suất trái phiếu và thị trường tài chính toàn cầu.
- Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Payroll) – Mỹ – ngày 09/01/2026.**
- Nonfarm Payroll là chỉ báo kinh tế then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ, được giới đầu tư theo dõi đặc biệt sát sao. Kết quả công bố sẽ cho thấy mức độ tạo việc làm, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng tăng trưởng kinh tế và định hướng chính sách tiền tệ của Fed. Những biến động mạnh của số liệu này thường tác động đáng kể tới đồng USD, lợi suất trái phiếu, thị trường chứng khoán và các tài sản rủi ro toàn cầu.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – dự kiến công bố ngày 09/01/2026.**
- CPI Trung Quốc là chỉ báo quan trọng phản ánh diễn biến lạm phát và sức cầu nội địa của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Kết quả công bố sẽ cho thấy áp lực lạm phát đang gia tăng hay suy yếu, qua đó ảnh hưởng tới định hướng chính sách tiền tệ và các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng của Trung Quốc. Những biến động đáng chú ý của CPI có thể tác động lan tỏa tới thị trường hàng hóa, chuỗi cung ứng, cũng như tâm lý thị trường tài chính khu vực và toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	SCS	HOSE	19/12/25	26/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
2	TIP	HOSE	19/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
3	DM7	UPCoM	22/12/25	07/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
4	PTO	UPCoM	23/12/25	31/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
5	HAN	UPCoM	23/12/25	29/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
6	S4A	HOSE	23/12/25	09/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
7	PAT	UPCoM	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
8	CCC	HOSE	24/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
9	CCC	HOSE	24/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1
10	A32	UPCoM	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	CTD	HOSE	24/12/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
12	BAX	HNX	24/12/25	29/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
13	HUG	UPCoM	24/12/25	20/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	HDM	UPCoM	24/12/25	26/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	DGC	HOSE	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
16	DNT	UPCoM	25/12/25	09/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
17	TMP	HOSE	25/12/25	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	HHV	HOSE	25/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	SBV	HOSE	25/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
20	VWS	UPCoM	25/12/25	08/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
21	KHD	UPCoM	26/12/25	21/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
22	TDB	UPCoM	26/12/25	23/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
23	VLB	UPCoM	29/12/25	29/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
24	AVC	UPCoM	29/12/25	30/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	QHD	HNX	29/12/25	30/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
26	ADP	HOSE	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
27	HPO	UPCoM	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
28	TCM	HOSE	06/01/26	05/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
30	HC3	UPCoM	13/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009